TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 -2025
"V/v Ly hôn giữa bà T và ông H"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC A- ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh ngày 01/01/1985.
Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
Nay là: số 377, ấp B, xã S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Lê Hoàng H**, sinh ngày 13/4/1984.
Địa chỉ: ấp L, xã E, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Nay là: ấp L, xã E, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà và ông H quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân dân xã E, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 27/12/2022. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc vẫn có cãi vã, mâu thuẫn nhưng theo

thời gian mâu thuẩn càng tăng. Ông H thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về gây chuyện với gia đình, đập phá đồ đạc, chửi mắng bà và một số lần dùng vũ lực đánh bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ, cho ông cơ hội sửa đổi nhưng không tiến triển, vợ chồng dần mất tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, bà T xác định không còn tình cảm với ông H nên kiên quyết ly hôn.

- Bị đơn ông Lê Hoàng H tại tờ tự khai trình bày: Ông và bà T tiến đến hôn nhân vào ngày 17/02/2022. Trong thời gian chung sống cũng vui vẻ bình thường, có đôi lúc cũng cãi nhau vài lời rồi thôi, vợ chồng cùng nhau lo công việc. Trong mấy tháng nay công việc vườn cũng hết mùa bà H có hỏi ông đi lên chị hai phụ việc vài tháng ông cũng vui vẻ cho đi, rồi tự nhiên làm đơn ly hôn. Đôi khi ông có nhậu nhưng không có đánh đập, đe doạ như bà T nói. Ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Tại phiên toà, anh H không đồng ý ly hôn. Đề nghị Toà án cho thời gian để vợ chồng hàn gắn. Con chung tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà T và ông H tiến đến hôn nhân năm 2022 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, ông bà chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra cự cãi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T xác định không còn tình cảm với ông H nên kiên quyết ly hôn. Đối với ông H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hiệu quả hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy mâu thuẩn vợ chồng

ông bà đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho bà T được ly hôn với ông H là phù hợp theo qui định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu ly hôn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng T ly hôn với ông Lê Hoàng H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001935 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E(Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) xem như xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- **UBND xã E;**
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH